

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 30/3/2022  
Về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hồng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn

2. Bà Trần Thị Ngọc

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Anh Ly, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 437/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/3/2022, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1978; địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai; địa chỉ liên hệ: Số 06 đường Nguyễn Du, khu phố 4, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

-Bị đơn: Bà Phạm Huỳnh Tuyết N, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 105/A, tổ 2, khu phố B, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Ông Nguyễn Quốc T và bà Phạm Huỳnh Tuyết N vắng mặt và có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/11/2021, các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Nguyễn Quốc T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quốc T và bà Phạm Huỳnh Tuyết N tìm hiểu nhau khoảng 02 năm, tự nguyện tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình An, huyện Dĩ An (nay là phường Bình An, thành phố Dĩ An) tỉnh Bình Dương theo giấy đăng ký kết hôn số 90/KH, quyển số 01/2008 ngày 20/9/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, bà Phạm

Huỳnh Tuyết N không lo làm ăn, không phụ giúp trong vấn đề kinh tế gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, có nhiều lần dẫn đến xô xát, tuy không gây thương tích gì nhưng dẫn đến rạn nứt tình cảm vợ chồng. Vợ chồng đã sống ly thân 02 năm nay, sau khi ly thân, mạnh ai nấy sống, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Nay ông Nguyễn Quốc T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với bà Phạm Huỳnh Tuyết N.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Phạm Gia P, sinh năm 18/9/2009; Nguyễn Phạm Gia H, sinh năm 18/01/2012; con Nguyễn Phạm Gia Bảo T, sinh năm 28/4/2015. Sau khi ly hôn, ông T đồng ý để bà N trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung và ông T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng, bị đơn bà Phạm Huỳnh Tuyết N trình bày: Bà Phạm Huỳnh Tuyết N thống nhất với lời trình bày của ông Nguyễn Quốc T về quan hệ hôn nhân và con chung. Về mâu thuẫn vợ chồng, bà N thừa nhận sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 11 năm, đến đầu năm 2021 cuộc sống có mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng trong quan điểm sống, ông T không lo làm ăn, không phụ giúp bà N trong vấn đề kinh tế. Vợ chồng đã sống ly thân gần 02 năm nay, nay bà N xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên trước yêu cầu ly hôn của ông T thì bà N đồng ý.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Phạm Gia P, sinh năm 18/9/2009; Nguyễn Phạm Gia H, sinh năm 18/01/2012; con Nguyễn Phạm Gia Bảo T, sinh năm 28/4/2015. Bà Phạm Huỳnh Tuyết N yêu cầu được nuôi dưỡng 03 con chung và không yêu cầu ông Nguyễn Quốc T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành và tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện của ông Nguyễn Quốc T thì đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn là bà Phạm Huỳnh Tuyết N có địa chỉ tại Số 105/A, tổ 2, khu phố B, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương nên Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An thụ lý giải quyết theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 và Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quốc T và bà Phạm Huỳnh Tuyết N là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình An, huyện Dĩ An (nay là phường Bình An, thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận kết hôn số 90/KH, quyền số 01/2008 ngày 20/9/2008 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[3] Ông Nguyễn Quốc T và bà Phạm Huỳnh Tuyết N đều thống nhất khai nhận vợ chồng chung sống và đăng ký kết hôn vào năm 2008. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra những mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống; tính tình không hợp, mâu thuẫn về vấn đề kinh tế. Ông T và bà N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, hai vợ chồng sống ly thân gần 02 năm nay. Sau khi sống ly thân, mạnh ai nấy sống, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Xét mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc, để đạt được mục đích đó vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Thực tế cuộc sống hôn nhân giữa ông T và bà N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn tình cảm và đã sống ly thân. Do đó, việc ông T khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà N là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Phạm Gia P, sinh năm 18/9/2009; Nguyễn Phạm Gia H, sinh năm 18/01/2012; con Nguyễn Phạm Gia Bảo T, sinh năm 28/4/2015. Bà Phạm Huỳnh Tuyết N mong muốn được nuôi dưỡng 03 con chung và không yêu cầu ông Nguyễn Quốc T cấp dưỡng nuôi con. Ông Nguyễn Quốc T đồng ý giao 03 con chung cho bà Phạm Huỳnh Tuyết N nuôi dưỡng trong trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn và điều này phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Phạm Gia P và Nguyễn Phạm Gia H là mong muốn được sống chung với mẹ nên căn cứ Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình 2014, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung cho bà Phạm Huỳnh Tuyết N trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của Phạm Huỳnh Tuyết N không yêu cầu ông Nguyễn Quốc T cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Từ những nhận định trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc T và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Khoản 4 Điều 147, 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quốc T được ly hôn với bà Phạm Huỳnh Tuyết N (theo giấy chứng nhận kết hôn số 90/KH, quyển số 01/2008 ngày 20/9/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Bình An, huyện Dĩ An (nay là phường Bình An, thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương.

2. Về con chung: Buộc ông Nguyễn Quốc T giao 03 con chung tên Nguyễn Phạm Gia P, sinh năm 18/9/2009; Nguyễn Phạm Gia H, sinh năm 18/01/2012; con Nguyễn Phạm Gia Bảo T, sinh năm 28/4/2015 cho bà Phạm Huỳnh Tuyết N trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phạm Huỳnh Tuyết N không yêu cầu ông Nguyễn Quốc T cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, ông Nguyễn Quốc T và bà Phạm Huỳnh Tuyết N đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Trường hợp ông Nguyễn Quốc T lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc bà Phạm Huỳnh Tuyết N nuôi con thì bà Phạm Huỳnh Tuyết N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Quốc T chịu 300.000 đồng án phí ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003273 ngày 13/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

5. Án xử công khai, tuyên án vắng mặt ông Nguyễn Quốc T và bà Phạm Huỳnh Tuyết N.

6. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- UBND phường Bình An, Tp.Dĩ An  
Tỉnh Bình Dương;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Hồng**